BÀI 3: PHÂN LOẠI HNH(Classification)

- Quy định (IATA DGR) phân chia HNH thành 9 class(loại) tương ứng với tính chất nguy hiểm, mỗi class được biểu thị bằng 01 ký tự số:

- Class 1: Chất nổ(Explosives)

- Class 2: Chất khí(Gases)

- Class 3: Chất lỏng dễ cháy(Flammable liquids)

- Class 4: Chất rắn dễ cháy(Flammable solids):

+ Chất có khả năng tự phát cháy(Substances liable to spontaneous combustion)

+ Chất khi tiếp xúc với nước sinh ra khí dễ cháy(substances which, in contract with water, emit flammable gases)

- Class 5: Chất oxy hóa(Oxydizer) và Peroxide hữu cơ(Organic Peroxides)

- Class 6: Chất độc(Toxic substances) và chất lây nhiễm(Infectious Substances)

- Class 7: Chất phóng xạ(Radioactive material)

- Class 8: Chất ăn mòn(Corrosives)

- Class 9: Hàng nguy hiểm khác(Miscellaneous dangerous goods)

- Trong đó, class 1/2/4/5 và 6 được phân chia thành Divisions(nhóm) để nhận dạng nguy hiểm cụ thể trong phạm vi class(loại) đó

- Division được biểu thị bằng 2 ký tự số. Ký tự số đầu tiên biểu thị class, ký tự số thứ 2 biểu thị division trong phạm vi class đó

- Ví dụ: Chất oxy hóa thuộc class 5 & division 1 trong class 5 -> division 5.1

- Số thứ tự của class và division để thuận tiện cho việc sử dụng, không ngụ ý đề cập đến mức độ nguy hiểm. Nghĩa là class 1 không nhât thiết nguy hiểm hơn class 2, 3

- Riêng class 1, theo 2 ký tự số còn có 1 ký tự chữ in hoa biểu thị nhóm tương thích chất nổ

- Ví dụ: division 1.4S

- Mỗi class/division đều được đặt ký hiệu 3 chữ(Three letter Cargo-IMP code)

-> Thuận tiện nhận biết trong các tài liệu chuyến bay, bản lượng khai hàng hóa(Cargo manifest) và các bảng thông báo chất tải đặc biệt cho cơ trường(Notoc)